

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST

Ngày 29-03-2024

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hải Đường và bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Phi Hùng, là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 03 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST – DS ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: TDP 03, phường N, TP. G, tỉnh Đắk Nông (*Có mặt*).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P (*Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*) và bà Lê Thị V (*Có mặt*);

Cùng địa chỉ: TDP 5, phường N, TP. G, tỉnh Đắk Nông;

Nơi ở hiện nay: TDP 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị V: Bà Nguyễn Thị Thanh T; địa chỉ: Thôn 16, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*Vắng mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Ngọc S; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Lệ Hường trình bày: Bà Trần Thị Lệ H và bà Lê Thị V có mối quan hệ quen biết với nhau. Đầu năm 2023, bà V vay của bà H số tiền là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), thông qua hình thức chuyển khoản Ngân hàng 02 lần vào số tài khoản 63510000491416 tài khoản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

(BIDV) do bà Lê Thị V là chủ tài khoản. Chi tiết các lần bà H chuyển khoản cho bà Vân vay tiền như sau:

- Ngày 13/02/2023, chuyển khoản số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).
- Ngày 18/6/2023, chuyển khoản số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền 02 lần chuyển khoản là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Việc vay nợ của bà V, hai bên không định xác thời hạn trả nợ, tuy nhiên sau đó bà H đã nhiều lần yêu cầu bà V trả lại số tiền trên cho bà H (*Bà H đã gửi Thông báo yêu cầu trả nợ 02 lần đến cho ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị V*) nhưng bà V chây ì, không chịu trả nợ số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông giải quyết: Buộc bà Lê Thị V, ông Nguyễn Văn P phải trả cho bà H số tiền gốc là: 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà Trần Thị Lê H rút 01 phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất theo quy định của pháp luật, yêu cầu ông Nguyễn Văn P, bà Lê Thị V trả lại số tiền mượn gốc là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Bị đơn bà Lê Thị V và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Năm 2023, bà V có đứng ra vay của bà H số tiền là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) thực hiện bằng hình thức chuyển khoản cho bà V. Bà V có nhận được số tiền trên, lần 01 nhận số tiền 50.000.000đ vào ngày 13/02/2023 và lần 02 số tiền 150.000.000đ vào ngày 18/6/2023 theo số tài khoản 63510000491416 tài khoản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) do bà V là chủ tài khoản, lãi suất hai bên thỏa thuận 2.000.000đ/1.000.000đ/ngày, nhưng thực chất bà chưa trả lãi cho bà H. Việc vay nợ không xác định thời hạn trả nợ, ông P không trực tiếp đứng ra vay và chỉ biết việc bà V vay bà H khi bà H gửi Thông báo đòi nợ đến cho bà và ông P và trực tiếp đến nhà bà đòi nợ vợ chồng bà. Bà V thừa nhận vợ chồng bà đã nhận được Thông báo yêu cầu trả nợ số tiền trên từ bà Trần Thị Lê H. Bà khai báo vay số tiền nêu trên sử dụng và mục đích kinh tế chung của gia đình. Nay bà H khởi kiện vợ chồng bà V yêu cầu trả số tiền gốc, vợ chồng bà đồng ý trả nợ cho bà H. Tuy nhiên hiện tại do điều kiện kinh tế khó khăn nên nguyện vọng của ông, bà trả số tiền trên cho bà Hường thành nhiều lần.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn P khai báo, ông (P) không trực tiếp thỏa thuận vay nợ số tiền nêu trên với bà H, ông P chỉ biết việc bà V vay nợ khi bà H gửi thông báo đòi nợ đến ông và bà V. Tuy nhiên ông nhận trách nhiệm sẽ cùng bà Vân thanh toán nợ trên cho bà Trần Thị Lê H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc S: Ông không biết và không liên quan tới việc vay mượn giữa bà Trần Thị Lê H (vợ ông S) với bà Lê Thị V. Ông đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng; các đương sự thực

hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Căn cứ vào Điều 227, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lệ H: Buộc bà Lê Thị V và ông Nguyễn Văn P phải trả cho bà Trần Thị Lệ H số tiền 200.000.000đ. Đình chỉ giải quyết yêu cầu tính lãi suất của bà Trần Thị Lệ H đối với số tiền 200.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại: TDP 5, phường N, TP. G, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện nay: TDP 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của đương sự:* Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Thanh T không có mặt làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do; anh Nguyễn Văn P, anh Huỳnh Ngọc S có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lệ Hường, Hội đồng xét xử xét thấy:* Hợp đồng vay tài sản của bà Trần Thị Lệ H và bà Lê Thị V là thỏa thuận miệng và có thật. Theo biên lai chuyển tiền và các bên đương sự đã thừa nhận thể hiện bà V có nợ bà Trần Thị Lệ H số tiền 200.000.000đ. Thời hạn phải trả khoản nợ nêu trên tính từ ngày bà Lê Thị V và ông Nguyễn Văn P nhận được Thông báo yêu cầu trả số tiền nợ từ bà Trần Thị Lệ H. Về lãi suất bà V cho rằng hai bên thỏa thuận lãi suất 2.000.000đ/1.000.000đ/ngày, nhưng thực chất bà V chưa trả lãi cho bà H. Bà H cho rằng lãi suất hai bên thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa bà H rút yêu cầu về lãi suất nên cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu tính lãi của bà H là phù hợp. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà V, ông P phải trả nợ số tiền 200.000.000đ, HĐXX xét thấy mặc dù bà H không chứng minh được việc ông P đứng ra vay và là người thụ hưởng số tiền vay nêu trên, nhưng ông P thừa nhận biết việc bà V vay nợ của bà H, khi ông và bà V đã nhận được Thông báo yêu cầu trả nợ từ bà H đối với vợ chồng ông. Bà V khai báo việc vay nợ vì mục đích kinh tế gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, ông P đồng ý cùng bà V trả nợ cho bà H nhưng hai bên không thống nhất được phương thức trả nợ.

Đối với ông Huỳnh Ngọc S (*chồng bà H*), không biết và không liên quan khoản vay nêu trên nên không đề cập. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu

khởi kiện của bà Trần Thị Lệ H. Buộc ông Nguyễn Văn P cùng bà Lê Thị V cùng có trách nhiệm trả tiền 200.000.000đ cho bà Hương là phù hợp.

[3]. *Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.*

[4]. *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lệ H được chấp nhận nên bà Lê Thị V, ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Căn cứ vào Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lệ Hương. Buộc bà Lê Thị V, ông Nguyễn Văn P phải trả cho bà Trần Thị Lệ H số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Lệ H đối số tiền lãi trên số tiền gốc 200.000.000 (*hai trăm triệu đồng*).

3. *Về án phí:* Buộc bà Lê Thị V, ông Nguyễn Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Trả lại cho bà Trần Thị Lệ H số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Trần Thị Lệ H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007007 ngày 11-03-2024.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự

Lời nhân:

TAND tỉnh Đắk Nông;
VKSND tỉnh Đắk Nông;
VKSND T.P Gia Nghĩa;
Chi cục THADS T.P G;
Các đương sự;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu HS, VP.

Đỗ Văn Thành